

Bản án số: 01/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 28/4/2020

“V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ-TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Bá Sơn và ông Nguyễn Văn Hữu.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Danh Dũng, *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “*Ly hôn và giải quyết nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2020/TB-TA, ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1977 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn L, xã Thạch H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1969 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn L, xã Thạch H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã Thạch V, huyện H vào ngày 18/4/1998, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình bên nội ở Thôn L, xã Thạch H được một thời gian khá dài đến khoảng năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cách sống và sinh hoạt, anh H lại thường xuyên rượu chè không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Đến năm 2017 thì chị N bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị nhận thấy đời sống hôn nhân không còn duy trì trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 30/7/1999, cháu Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 11/6/2001 và cháu Nguyễn Hoàng Việt, sinh ngày 08/01/2016. Đối với 02 con chung là Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu Q đến thời điểm hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành và tự nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu giải quyết. Còn con chung Nguyễn Hoàng V thì khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng là được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:* Về thời gian, điều kiện kết hôn anh H thống nhất như chị N đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N thường đi sớm về muộn, lại không quan tâm chăm lo chồng con nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Đến cuối năm 2017 thì chị N tự động bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh H không đồng ý nhưng chị N nhất quyết ly hôn thì anh cũng chiều theo ý chị.

Về con chung: Anh H thống nhất như chị N trình bày: Vợ chồng có 03 người con chung là cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 30/7/1999, cháu Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 11/6/2001 và cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 08/01/2016. Cháu N và cháu Q hiện nay đã trên 18 tuổi và đã tự nuôi sống được bản thân nên vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Hoàng V thì sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh H cư trú thì được thôn trưởng Thôn L, xã Thạch H cho biết: Kể từ khi kết hôn vợ chồng anh H và chị N về chung sống với nhau tại Thôn L, xã Thạch H đến cuối năm 2017 đầu năm 2018 thì vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Địa phương cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng anh H và

chị N vẫn không được cải thiện, anh chị vẫn thường xảy ra cãi vã xô xát lẫn nhau. Đến thời điểm hiện nay thì vợ chồng anh chị không còn chung sống với nhau nữa, theo quan điểm của chúng tôi thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng đã trầm trọng khó để hàn gắn được đề nghị Tòa án cũng có phương án giải quyết để các bên ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Hoàng Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên

Đối với nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 BLTTDS năm 2015 như giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; Nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án; Có mặt làm việc theo thông báo của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Hữu H trong quá trình làm việc anh thiếu sự hợp tác không tham gia các phiên hòa giải, phiên họp theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm quy định tại Điều 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Hữu H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Vcho chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 24, khoản 1 Điều 25; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Hoàng Thị N pH chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Hoàng Thị N khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu H, anh H có địa chỉ cư trú tại Thôn L, xã Thạch H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 27/3/2020, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn anh Nguyễn Hữu H vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 28/4/2020 bị đơn anh Nguyễn Hữu H vẫn vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Hữu H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thạch V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị N và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc được khoảng 18 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị N trình bày thì do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống anh H thường xuyên rượu chè, cờ bạc không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vì thế nên vào năm 2017 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Thạch V, huyện H sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tuy anh H không muốn ly hôn với chị N nhưng kể từ ngày vợ chồng sống ly thân, anh cũng không hề có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế nên việc chị Hoàng Thị N yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Do vậy, nên xử chấp nhận ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Hữu H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình

[3]. *Về con chung*: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Hữu H có 03 người con chung là cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 30/7/1999, cháu Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 11/6/2001 và cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 08/01/2016. Hai cháu Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hữu Q nay đã đủ tuổi trưởng thành và đã tự nuôi sống bản thân nên vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Hoàng V thì cả anh và chị là đều có nguyện vọng là được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, để giao cho ai là người trực tiếp nuôi con thì cần phải xem xét một cách toàn diện, tất cả vì lợi ích của con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng kể từ ngày vợ chồng sống ly thân thì chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng V. Về điều kiện kinh tế thì chị làm nghề kinh doanh buôn bán thu nhập trung bình mỗi tháng từ 04 đến 05 triệu đồng, với mức thu nhập như vậy chị cam đoan rằng sẽ có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu trong điều kiện tốt nhất có thể. Còn đối với anh H công việc

chính là làm ruộng thỉnh thoảng đi làm thợ xây nên thu nhập trung bình hàng tháng cũng không được là bao. Hơn nữa, hiện nay cháu V đang sống ổn định với chị N còn anh H thì hiện tại không có mặt tại địa phương.

Vì vậy, để tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, bình thường của con chung, Tòa án cần giao cháu Nguyễn Hoàng V cho chị Hoàng Thị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

[2]. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Hoàng Việt, sinh ngày 08/01/2016 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Nguyễn Hữu H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên miễn xét.

[4]. *Về án phí*: Buộc chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị N được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0003495, ngày 17/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Hữu H không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch V, Thạch Hà(xóa đăng ký);
- Các Đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố công TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Hoàn**